**MẪU SỐ 8B**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ**

**HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG**

**CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,**

 **MUA SẮM HÀNG HÓA**

**(theo quy trình số 02)**

**(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**PHẦN I:**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

***Tên gói thầu:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Dự án/dự toán mua sắm:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Chủ đầu tư:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

***Bên mời thầu:*** *[trích xuất từ Hệ thống]*

**Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu:*\_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá trong E-HSMT**  | **Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống** **(Căn cứ cam kết trong** **E–HSDT)** | **Kết quả đánh giá của chuyên gia** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Bảo đảm dự thầu(1) |  |  |  |  |
| 2 | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(2) |  |  |  |  |
| 3 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu |  |  |  |  |
| 3.1 | Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: |  |  |  |  |
| 3.1.1 | Hạch toán tài chính độc lập(3) |  |  |  |  |
| 3.1.2 | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (3) |  |  |  |  |
| 3.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.5 | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3) |  |  |  |  |
| 3.1.6 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(3) |  |  |  |  |
|  | **Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:** |  |  |  |
| 3 | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật đấu thầu |  |  |  |  |
| 3.1 | Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: |  |  |  |  |
| 3.1.1 | Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật(3) |  |  |  |  |
| 3.1.2 | Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3) |  |  |  |  |
| 3.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3) |  |  |  |  |
| 3.1.5 | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(3) |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN(4)** |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

 (4) Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

**Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)**

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

E-HSDT của nhà thầu:\_\_\_ *(Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)*

| **Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT(1)** | **Thông tin trong E-HSDT(2)** | **Kết quả đánh giá tự động từ** **Hệ thống(3)** | **Kết quả đánh giá của chuyên gia(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mô tả** | **Yêu cầu** | **Đạt** | **Không đạt** |
|  |  |  |  | **Đạt** | **Không đạt** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Kết luận** |  |  |

 **Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform

- Thực hiện nghĩa vụ thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ nộp thuế.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động: Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

**Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

**(Sử dụng phương pháp chấm điểm)**

E-HSDT của nhà thầu*:\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Mức điểm quy định trong E-HSMT(2)**  | **ĐÁNH GIÁ(3)**  | **Ghi chú** |
| **Điểm tối đa** | **Điểm tối thiểu** | **Điểm** | **Nhận xét của chuyên gia**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN (4)** |  |  |

**Người đánh giá**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

**Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

**(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)**

E-HSDT của nhà thầu*:\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung đánh giá(1)** | **Kết quả đánh giá(2)** | **Nhận xét của chuyên gia** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Chấp nhận được** | **Không đạt** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN(3)** |  |  |  |

**Người đánh giá**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “chấp nhận được” chỉ áp dụng khi nội dung tiêu chuẩn đánh giá trong E-HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ E-HSDT]**Số: / | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***\_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

Tên gói thầu\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]*

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*

- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tên dự án/dự toán mua sắm: *[Hệ thống trích xuất]*

- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;

- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*

*-* Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất];*

- Các văn bản pháp lý liên quan: *(Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT liệt kê).*

**2. Tổ chuyên gia**

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu]*thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/*dự toán mua sắm* *[trích xuất từ Hệ thống].*

*Trường hợp* *Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:*

Căn cứ hợp đồng số *[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* giữa *[Ghi tên Chủ đầu tư]* và\_\_\_\_ *[Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu]* về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/*dự toán mua sắm* *[trích xuất từ Hệ thống].*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

 *Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại* **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ, vị trí trong** **tổ chuyên gia** | **Phân công công việc của các thành viên** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

**1. Kết quả mở thầu**

a) Kết quả mở thầu được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây *(sắp xếp theo thứ tự giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) từ thấp đến cao)*:

**Bảng số 02**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Giá gói thầu** | **Giá dự thầu** | **Giá trị giảm giá (nếu có)** | **Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)** | **Xếp hạng nhà thầu** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**2. Kết quả đánh giá tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật**

Kết quả đánh giá về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật của E-HSDT xếp thứ nhất được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây *(tổng hợp từ Mẫu số 01, 02, 03A hoặc 03B)*:

**Bảng số 03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên nhà thầu** | **Tính hợp lệ** | **Năng lực, kinh nghiệm**  | **Kỹ thuật** |
| Nhà thầu xếp thứ nhất |  |  |  |

- Thuyết minh trong trường hợp E-HSDT không hợp lệ *(kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu (nếu có)).*

- Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có)*. Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).*

*[Trường hợp E-HSDT xếp thứ nhất được đánh giá là không đáp ứng về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật thì thực hiện đánh giá tương tự các nội dung trên đối với E-HSDT xếp hạng tiếp theo].*

**3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT**

Kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 04** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 04**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhà thầu** | **Kết quả** **mở thầu****(giá dự thầu sau khi trừ đi giảm giá)** | **Xếp hạng** | **Đánh giá E-HSDT** | **Kết luận** |
| **Tính hợp lệ** | **Năng lực, kinh nghiệm** | **Kỹ thuật** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

*Đối với các E-HSDT không được xem xét, đánh giá thì tại các cột đánh giá E-HSDT ghi “Không đánh giá”.*

Tổ chuyên gia nêu các ý kiến nhận xét (nếu có):\_\_\_\_\_\_

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

1. *Tên nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.*
2. *Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý.*

*3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.*

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

**IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** **đánh giá** | **Ý kiến** **bảo lưu** | **Lý do** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*